

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-PT

Ngày 10 - 10 - 2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Phong

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Vũ Thị Thanh Tâm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Họ và tên:** **Bùi Văn T**, sinh năm 1995 tại Hà Nam; Nơi cư trú: tổ dân phố D, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D và bà Đinh Thị L; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2012, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 29/01/2016 Công an phường C, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T là ông: Nguyễn Văn C, Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam, thuộc Đoàn luật sư Hà Nam; Địa chỉ: Số 226 đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

*Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, kháng nghị:*

- Bị hại: Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1960 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật là bà Lại Thị B, sinh năm 1963; Anh Trần Xuân T, sinh năm 1982; Anh Trần Văn T, sinh năm 1986 và chị Trần Thị L, sinh năm

1989 (bà B, anh T, chị L ủy quyền cho anh T). Điều trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Vận tải A. Đại diện theo pháp luật anh Trịnh Văn V- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc; Địa chỉ: đường N, tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/01/2019, Bùi Văn T có giấy phép lái xe hạng C là lái xe cho Công ty TNHH vận tải A, điều khiển xe ô tô BKS 90C-073.63 chở đất, đá từ huyện T, tỉnh Hà Nam đến bãi san lấp thuộc Tổ dân phố B, phường T, thành phố P để san lấp. Khi T điều khiển xe ô tô lùi vào vị trí đổ đất đá thì ông Trần Xuân Đ là người ghi phiếu và chỉ vị trí đổ đất đá trong bãi san lấp tiến đến phía đầu xe bên lái nói với T “*Mày đổ cho chú thành hai đống*”, T đồng ý. Khi thấy ông Đ đi từ cửa xe phía bên lái vòng qua đầu xe ô tô của mình thì T điều khiển xe ô tô nâng ben đổ đống thứ nhất, sau đó hạ ben xuống. T nhìn qua kính lái và gương chiếu hậu thì không thấy ông Đ nhưng không xuống kiểm tra mà điều khiển xe ô tô đánh lái sang phải và tiến lên phía trước để đi đến vị trí đổ đống thứ hai. Khi T đang điều khiển xe ô tô tiến chệch lên phía trước được khoảng 08 m thì anh Phạm Quốc V đang lái máy xúc cách vị trí T đổ đống thứ nhất khoảng 05 m nhìn thấy bánh xe sau cùng bên phải của xe ô tô T điều khiển đang đi đè lên phần vai của ông Đ. Anh V chạy về phía xe ô tô của T hô hoán: “*Mày đâm vào người rồi*”. Thấy vậy, T nói với Phạm Văn T đang nằm ở giường sau ghế lái trong cabin xe ô tô: “*Bạn ơi, chắc tớ chệt chết người rồi*” và cho ô tô dừng lại rồi cùng T xuống xe kiểm tra thì thấy ông Đ đang nằm sấp cách thùng xe phía sau xe ô tô của T khoảng 06m, bàn tay phải có máu chảy ra. T tri hô và cùng người dân có mặt ở đó đưa ông Đ đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến khoảng 12 giờ cùng ngày ông Đ tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện. Thu giữ vật chứng: chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn T, xe ô tô BKS 90C-073.63, 02 miếng cao su kích thước (3x3)cm, (2x3)cm phía trên bề mặt miếng cao su bám dính bụi đất và chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) được cắt từ má trong lớp ngoài, cầu bốn, bên phải ở vị trí đối xứng với chân van của xe ô tô BKS 90C-073.63.

Ngày 27/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định số 38/QĐ-CQĐT trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân Đ, tuy nhiên gia đình ông Đ kiên quyết từ chối việc giám định.

Ngày 20/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định số 47/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân Đ qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 05/19/GĐPY-HS ngày 01/3/2019 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: *“Do không mổ tử thi nên không thể kết luận chính xác nguyên nhân tử vong. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu gửi đến giám định, cho phép nhận định nguyên nhân tử vong của ông Trần Xuân Đ: Sốc đa chấn thương, mất máu”*.

Ngày 12/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định số 55/QĐ-CQĐT trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định ADN đối với chất màu nâu nghi vết máu thu được tại má trong lớp ngoài, cầu bốn, bên phải của xe ô tô BKS 90C-073.63. Tại bản kết luận giám định pháp y về ADN số 76/19/TC-ADN ngày 26/3/2019 của Viện pháp y quốc gia Bộ y tế kết luận: *“Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu phết vết màu nâu đỏ trên miếng cao su gửi giám định: Dương tính; Không xác định dấu vết sinh học khác của người (mô, cơ...) dính trên miếng cao su gửi giám định; Thu được dữ liệu ADN đầy đủ của một nam giới từ mẫu phết vết màu nâu đỏ trên miếng cao su gửi giám định trên tất cả các locus STR đã phân tích và lưu giữ tại Viện pháp y quốc gia”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố Bùi Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và đương sự.

Trong thời hạn luật định ngày 22 tháng 7 năm 2019 bị cáo Bị Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam:* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

*Quan điểm của người bào chữa:* Đề nghị HĐXX xem xét đến phần lỗi của bị hại, nhân thân bị cáo đã được xóa án tích và các tài liệu để quyết định mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn T thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 27/01/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải BKS: 90C-073.63 đổ đất, đá san lấp tại bãi san lấp thuộc Tổ dân phố B, phường T, thành phố P theo sự chỉ dẫn của ông Trần Xuân Đ. Do thiếu chú ý quan sát, không xuống xe kiểm tra vị trí ông Đ đứng mà vẫn điều khiển xe ô tô đánh lái sang bên phải và tiến lên phía trước làm bánh sau bên phải xe ô tô đè lên phần vai của ông Đ làm ông Đ tử vong. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng C, điều khiển xe đổ đất đá vào bãi san lấp là có sự chỉ dẫn của ông Trần Xuân Đ nhưng do thiếu cẩn trọng không chú ý quan sát, không xuống xe kiểm tra vị trí người hướng dẫn đang đứng mà điều khiển xe đổ đất đá san lấp dẫn đến hậu quả bánh xe đè lên vai người ông Đ làm ông Đ tử vong là lỗi hoàn toàn của bị cáo. Hành vi của bị cáo là vô ý vì cầu thả đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn địa phương. Bên cạnh đó bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Cướp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tuổi đời bị cáo còn trẻ không tu chí lao động mà nay tiếp tục đi vào con đường phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu, đơn của đại diện hợp pháp bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và đơn của bác ruột và là bố nuôi bị cáo trình bày có tham gia kháng chiến, bị ảnh hưởng độc da cam, xin HĐXX xem xét giảm mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn T. Tuy nhiên những tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cùng với đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo T và quyết định xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật. Quan điểm bào chữa của luật sư và kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Vô ý làm chết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký*)

**Lại Văn Phong**